

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 3 - 2022
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang
2. Bà Đoàn Thị Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2021/TLST- HNGĐ ngày 25/11/2021 về “ ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX - ST ngày 11/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST- HPT ngày 28/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Khổng Thị N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

(Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2021 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, T đơn chị Khổng Thị N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2019 tại UBND xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do hai vợ

chồng không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 9/2019, chị N về nhà bố mẹ đẻ chị tại xã Đ, thành phố T sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị N nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh T nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Mạnh T không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai của anh T.

* *Kết quả xác minh tại UBND xã Vũ Ninh thể hiện:* Chị N và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Ninh vào ngày 29 tháng 5 năm 2019 và anh T vẫn đăng ký hôn khẩu tại thôn T, xã V huyện K tỉnh Thái Bình nhưng chị N chưa nhập khẩu về gia đình anh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T xã V một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Đ thành phố T tỉnh Thái Bình sinh sống mà không chung sống cùng anh T nữa. Anh T hiện nay đi làm phụ xe, vẫn thường xuyên ở nhà. Vợ chồng chị N, anh T không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ chung.

Theo người làm chứng là bà Lại Thị H(mẹ đẻ anh T), địa chỉ: thôn T, xã V, huyện K tỉnh Thái cho biết: Chị N và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Ninh huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bà H tuy nhiên vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng về quan điểm sống. Chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Đ thành phố T sinh sống từ tháng 8/2019 đến nay không quay về chung sống cùng anh T nữa. Thời gian đầu chị N tự ý bỏ đi anh T có đến nhà bố mẹ chị N tìm chị N về chung sống cùng anh T nhưng vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn chị N lại bỏ đi nên anh T không tìm về nữa. Anh T hiện đi làm phụ xe đường dài tuyến Thái Bình - Đà Nẵng, có thời gian đi Lai Châu nhưng vẫn thường xuyên về nhà nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể. Bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy báo đến Tòa án để giải quyết yêu cầu ly hôn của chị N và thông tin lại nội dung cho anh T, anh T có quan điểm là đồng ý ly hôn, tuy nhiên anh T nói với và H là do hiện tại anh T đi làm ăn nên không thể đến Tòa án là việc được và đề nghị Tòa án giải quyết thủ tục ly hôn vắng mặt. Bà H cam kết nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo lại nội dung cho anh T.

Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo; bản sao đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ do chị N cung cấp; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Lại Thị H để bà Huê giao cho anh T. Bà H đã nhận các văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án và cam kết giao các văn bản trên cho anh T.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã

tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị N được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, bị đơn là anh T có đăng ký hộ khẩu tại thôn T, xã , huyện K, tỉnh Thái Bình, hiện vẫn có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp cho nguyên đơn biết địa chỉ hiện nay ở đâu là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã T hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn không có mặt và nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án T hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 328 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã T hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị N kết hôn với anh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ nhiều năm nay. Tòa án đã triệu tập để anh T trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị N nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị N, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà, xử cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Không có.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có, Tòa án không ghi được lời khai của anh T nên chưa có cơ sở xem xét, vì vậy Tòa án không giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[7] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Khổng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T.

2. *Về quan hệ con chung*: Không có.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Khổng Thị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001507 ngày 25/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị Khổng Thị N đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị N, anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Vũ Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

